

Số: 3830 /SGDDĐT-GDPT

Hà Nội, ngày 4 tháng 9 năm 2019

V/v hướng dẫn dạy nghề phổ thông  
năm học 2019-2020

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã;
- Hiệu trưởng trường trung học phổ thông;
- Giám đốc trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Công văn số 8607/BGDĐT-GDTrH ngày 16/8/2007 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn dạy học tự chọn cấp THCS và cấp THPT năm học 2007 – 2008; Công văn số 10945/BGDĐT-GDTrH ngày 27/11/2008 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thi và cấp giấy chứng nhận nghề phổ thông;

Căn cứ công văn số 3892/BGDĐT-GDTrH ngày 28/8/2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 đối với giáo dục trung học; Sở GDĐT Hà Nội hướng dẫn công tác giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông năm học 2019 - 2020, cụ thể như sau:

### **I. Thực hiện chương trình hoạt động giáo dục hướng nghiệp**

Các phòng GDĐT, các trường THCS, THPT nghiêm túc triển khai thực hiện đầy đủ chương trình và tài liệu hướng dẫn hoạt động giáo dục hướng nghiệp được ban hành theo Quyết định số 16/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ GDĐT, có chú ý bổ sung những đặc thù của địa phương. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác giáo dục hướng nghiệp. Các đơn vị cần chủ động đề xuất với lãnh đạo Đảng và Chính quyền địa phương huy động các lực lượng kinh tế, xã hội ở địa phương tham gia vào quá trình giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông. Triển khai nghiêm túc việc giảng dạy giáo dục hướng nghiệp từ lớp 9 đến lớp 12, theo chương trình của Bộ GDĐT (01 tiết/tháng, mỗi tháng 01 chủ đề, chủ đề của tháng nào phải được dạy ở tháng đó); về phương pháp tổ chức thực hiện có thể tổ chức riêng theo từng lớp, theo khối lớp hoặc liên lớp; giao cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên có kinh nghiệm hoặc mời chuyên gia, nhà quản lý kinh tế, quản lý doanh nghiệp giảng dạy.

### **II. Tổ chức dạy nghề phổ thông**

#### **1. Thực hiện chương trình**

Căn cứ chương trình giáo dục nghề phổ thông (THCS có 70 tiết/tuần; THPT có 105 tiết/tuần) được bố trí dạy học ngoài thời lượng dạy học 1 buổi/ngày. Sở GDĐT đề nghị các đơn vị thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

Các trường THPT tiếp tục phối hợp với trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (TT GDNN-GDTrH) trên địa bàn để thực hiện tốt hoạt động dạy nghề phổ thông;

Các phòng GDĐT chỉ đạo các trường THCS xây dựng kế hoạch dạy nghề phổ thông và phối hợp với trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn để tổ chức thực hiện dạy nghề phổ thông cho học sinh.

Sở GDĐT giao cho các TT GDNN-GDTX là đơn vị chủ trì phối hợp với các phòng GDĐT, các trường THCS, THPT trong việc lập kế hoạch và tổ chức dạy nghề phổ thông trên địa bàn quận, huyện, thị xã.

Nghề dạy lựa chọn trong 11 nghề phổ thông do Bộ GDĐT đã ban hành. Ngoài ra các trung tâm GDNN-GDTX có thể lựa chọn một số nghề phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu và thực hiện sau khi được Sở GDĐT phê duyệt.

Việc chọn nghề để học phải phù hợp với nguyện vọng của học sinh, vừa phải tương ứng với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên của nhà trường và trung tâm, đồng thời thích hợp với nhu cầu, đặc điểm cơ cấu kinh tế địa phương. Việc bố trí dạy nghề cần có sự phối hợp giữa trường THCS, THPT và TT GDNN-GDTX để huy động và phân công thích hợp giáo viên giảng dạy.

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá trên cả 3 mặt: kiến thức, kỹ năng và thái độ học tập. Việc đánh giá kỹ năng của học sinh cần chú trọng cả quy trình kỹ thuật và năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, đánh giá thái độ qua sự tự giác rèn luyện, thói quen làm việc có kế hoạch, tôn trọng quy trình công nghệ, ý thức tiết kiệm, tinh thần hợp tác trong công việc, lòng say mê học tập.

Kết quả học tập của học sinh được ghi vào sổ Gọi tên và ghi điểm và Học bạ (phần các môn học tự chọn). Nếu thực hiện giáo dục nghề phổ thông tại trường THCS, THPT thì ghi đầy đủ các loại điểm vào sổ Gọi tên và ghi điểm như các môn học khác. Nếu dạy học nghề phổ thông ở TT GDNN-GDTX thì chỉ ghi điểm trung bình học kỳ và cả năm học theo kết quả mà cơ sở đó bàn giao cho nhà trường.

Các TT GDNN-GDTX có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên chuyên môn theo yêu cầu chương trình nghề phổ thông thì mới được tổ chức dạy nghề phổ thông cho học sinh. Trong trường hợp các đơn vị trường học chưa có đủ giáo viên dạy nghề và không đủ các điều kiện về cơ sở vật chất để dạy nghề thì không được tổ chức dạy nghề phổ thông.

Giáo viên dạy nghề phổ thông phải có bằng chuyên môn tương ứng thuộc các nghề phổ thông do Bộ GDĐT ban hành. **Lưu ý:**

+ Giáo viên đang giảng dạy môn Vật lý, Công nghệ (Kỹ thuật công nghiệp), Tin học có thể tham gia giảng dạy đối với nghề Điện dân dụng, Điện tử dân dụng, Tin học văn phòng.

+ Giáo viên đang giảng dạy môn Sinh học, Công nghệ (Kỹ thuật nông nghiệp) có thể tham gia giảng dạy đối với nghề trồng rừng, làm vườn, nuôi cá, trồng rau, nuôi gia cầm.

+ Đối với các nghề: nấu ăn, thú y, thêu tay, cắt may, nhiếp ảnh, đan len, móc chỉ, làm hoa, ngụy, tiện kim loại, điện lạnh, sửa chữa xe máy yêu cầu các giáo viên phải có

văn bằng chuyên môn tốt nghiệp các trường Đại học, Cao đẳng sư phạm kỹ thuật thuộc các chuyên ngành đào tạo liên quan đến nghề phổ thông tham gia giảng dạy hoặc đã có chứng chỉ nghề của các cơ sở đào tạo nghề cấp.

Sở sẽ tổ chức kiểm tra việc tổ chức dạy và học nghề phổ thông theo quy định.

## 2. Hồ sơ quản lý chuyên môn các lớp dạy nghề phổ thông

- Phân phối chương trình nghề phổ thông;
- Kế hoạch tổ chức dạy nghề phổ thông;
- Sổ gọi tên ghi điểm;
- Sổ ghi đầu bài.

## 3. Hồ sơ giáo viên dạy nghề phổ thông

- Kế hoạch giảng dạy;
- Giáo án;
- Sổ điểm cá nhân.

## 4. Tổ chức giảng dạy, học tập

- Giáo viên giảng dạy nghề phổ thông phải có giáo án khi lên lớp. Tiếp tục thực hiện việc đổi mới phương pháp giảng dạy và sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị để giúp học sinh phát hiện và làm chủ kiến thức. Đối với các tiết thực hành, giáo viên phải kiểm tra trước các trang thiết bị, khắc phục kịp thời; kiên quyết không đưa vào sử dụng những thiết bị đã hỏng, không đảm bảo an toàn cho học sinh. Trước khi thực hành, thường xuyên lưu ý, nhắc nhở học sinh những quy định bắt buộc nhằm đảm bảo an toàn lao động như: nghiêm túc khi thực hành, tư thế thực hành đúng, trang phục gọn gàng... Sau khi kết thúc tiết thực hành cần rút kinh nghiệm trước tập thể lớp.

- Ngoài việc tổ chức giảng dạy nội dung bài học và tổ chức cho học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực hành; giáo viên cần giúp học sinh hệ thống hóa kiến thức sau mỗi chương hoặc kiểu bài.

## 5. Kiểm tra, đánh giá, xếp loại kết quả học tập học nghề phổ thông của học sinh

Thực hiện theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 về việc ban hành quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS, THPT của Bộ GDĐT (có phụ lục kèm theo).

## 6. Thời gian thi nghề phổ thông năm 2019

Việc thi và cấp chứng nhận nghề phổ thông năm 2019, Sở GDĐT sẽ có văn bản hướng dẫn riêng về các kỳ thi này.

## 7. Kinh phí tổ chức dạy nghề phổ thông

Nguồn kinh phí tổ chức dạy nghề phổ thông:

+ Đối với học sinh học tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc các quận, huyện, thị xã tham gia học nghề phổ thông: Trong cân đối ngân sách quận, huyện, thị xã.

+ Đối với học sinh các trường THPT công lập trực thuộc Sở GDĐT Hà Nội tham gia học nghề phổ thông: Ngân sách thành phố cấp cho các quận, huyện, thị xã để phân bổ cho các TT GDNN-GDTX tổ chức dạy nghề phổ thông theo Quyết định số 6688/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc giao chi tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 của thành phố Hà Nội cho các quận, huyện, thị xã.

#### 8. Tổ chức thực hiện

##### a) Đối với TT GDNN-GDTX

Tổ chức dạy nghề phổ thông cho các trường thuộc địa bàn quận, huyện, thị xã (Riêng học sinh các trường thuộc địa bàn quận Bắc Từ Liêm sẽ tham gia học nghề phổ thông tại TT GDNN-GDTX quận Cầu Giấy);

Lập kế hoạch giảng dạy nghề phổ thông (theo biểu mẫu đính kèm công văn) và báo cáo về Sở GDĐT (qua phòng GDPT) trước ngày 01/10/2019.

##### b) Đối với cấp THCS

Các phòng GDĐT căn cứ các quy định dạy nghề phổ thông ở cấp THCS để hướng dẫn các trường THCS phối hợp với TT GDNN - GDTX trên địa bàn để tổ chức dạy nghề phổ thông.

##### c) Đối với cấp THPT

Hiệu trưởng các trường THPT phối hợp với TT GDNN-GDTX trên địa bàn để tổ chức dạy nghề phổ thông.

Nhận được công văn này đề nghị các đơn vị nghiên cứu, triển khai và báo cáo công tác dạy nghề phổ thông về Sở GDĐT theo hướng dẫn trên; báo cáo gửi bằng văn bản đã ký, đóng dấu và gửi File đính kèm về Email sau: [gdtrunghoc@hanoiedu.vn](mailto:gdtrunghoc@hanoiedu.vn) và [dcthinh761@gmail.com](mailto:dcthinh761@gmail.com).

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở GDĐT (qua Phòng GDPT) để được giải quyết./.

#### Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, GDPT.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Ngọc Quang

## KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC NGHỀ PHỔ THÔNG CỦA HỌC SINH

(Kèm theo công văn số: 3830/SGDDT-GDPT ngày 07 tháng 9 năm 2019 của Sở GDĐT Hà Nội)

### 1. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

Được thực hiện theo quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS, THPT (Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT).

a) Hình thức đánh giá, các điểm trung bình và thang điểm.

- Kiểm tra và cho điểm các bài kiểm tra.
- Tính điểm trung bình môn học sau một học kỳ, cả năm.
- Cho điểm theo thang điểm 10.

b) Số lần kiểm tra và cách cho điểm

- Số lần kiểm tra tối thiểu

+ Kiểm tra thường xuyên (hệ số 1): ít nhất 3 lần kiểm tra gồm 1 lần kiểm tra miệng và 2 lần kiểm tra viết.

+ Kiểm tra định kỳ (hệ số 2): ít nhất 2 lần gồm 1 lần kiểm tra thực hành và 1 lần kiểm tra viết lý thuyết.

+ Kiểm tra học kỳ (hệ số 3): Kiểm tra thực hành.

- Cách cho điểm

+ Điểm các bài kiểm tra thường xuyên theo hình thức tự luận cho điểm số nguyên; điểm kiểm tra thường xuyên theo hình thức trắc nghiệm được lấy đến một chữ số thập phân sau khi đã làm tròn số.

+ Những học sinh không có đủ số bài kiểm tra theo qui định thì phải được kiểm tra bù. Bài kiểm tra bù phải có hình thức, mức độ kiến thức, kỹ năng và thời lượng tương đương với bài kiểm tra bị thiếu. Học sinh không dự kiểm tra bù thì bị điểm 0. Thời điểm tiến hành kiểm tra bù được qui định như sau:

Nếu thiếu bài kiểm tra thường xuyên thì phải bố trí cho học sinh kiểm tra bù kịp thời.

Nếu thiếu bài kiểm tra viết, bài kiểm tra thực hành từ 1 tiết trở lên thì kiểm tra bù trước khi kiểm tra học kỳ.

Nếu thiếu bài kiểm tra học kỳ thì tiến hành kiểm tra bù ngay sau khi kiểm tra học kỳ.

c) Qui định về điểm số học nghề phổ thông

- Điểm trung bình môn học kì (ĐTBmhk): là trung bình cộng của điểm các bài KTtx, KTđk và KThk với các hệ số qui định.

$$\text{ĐTBmhk} = \frac{\text{ĐKTtx} + 2 \times \text{ĐKTđk} + 3 \times \text{ĐKThk}}{\text{Tổng các hệ số}}$$

- Điểm trung bình môn học cả năm (ĐTBmcn) là trung bình cộng của ĐTBmhkI với ĐTBmhkII, trong đó ĐTBmhkII tính theo hệ số 2.

$$\text{ĐTBmcn} = \frac{\text{ĐTBmhkI} + 2 \times \text{ĐTBmhkII}}{3}$$

Điểm trung bình các môn học kỳ hoặc cả năm học là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi đã làm tròn số.

Kết quả học tập của học sinh được ghi vào sổ gọi tên và ghi điểm, học bạ (phần các môn học tự chọn với THCS và cột nghề phổ thông với THPT)

### 2. Xếp loại nghề phổ thông

- Loại Giỏi: Điểm tổng kết (Đtk) từ 8,0 đến 10;
- Loại Khá: Điểm tổng kết (Đtk) từ 6,5 đến dưới 8,0;

- Loại Trung bình: Điểm tổng kết (*Đtk*) từ 5,0 đến dưới 6,5;
- Loại Yếu: Điểm tổng kết (*Đtk*) dưới 5,0.

Học sinh hoàn thành chương trình học nghề phổ thông, xếp loại đạt từ trung bình trở lên (đạt điểm cuối khóa từ 5,0 trở lên), không nghỉ học quá 10% tổng số tiết của chương trình nghề phổ thông: nghỉ học không quá 11 tiết đối với cấp THPT và không quá 7 tiết đối với cấp THCS, được đăng ký dự thi để xét cấp chứng chỉ nghề phổ thông theo qui định hiện hành.

---

UBND quận, huyện .....  
Trung tâm .....

(Mẫu báo cáo)  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 2019

**BÁO CÁO**  
**CÔNG TÁC DẠY NGHỀ PHỔ THÔNG CẤP .....**  
**Năm học 2019-2020**

1. Số lượng học sinh đăng kí học nghề phổ thông (thống kê theo nghề).
2. Số phòng học, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy nghề phổ thông (liệt kê chủng loại, số lượng thiết bị theo từng loại nghề):
  - a. Nghề Tin văn phòng: (số phòng máy, số máy ...)
  - b. Nghề Điện dân dụng: (liệt kê các trang thiết bị phục vụ dạy nghề điện hiện có).
  - c. Nghề Làm vườn: (diện tích vườn, liệt kê trang thiết bị phục vụ dạy nghề làm vườn hiện có).
  - d. Nghề ... (liệt kê các trang thiết bị phục vụ dạy nghề ... hiện có).
3. Đội ngũ giáo viên (trình độ chuyên môn, giáo viên cơ hữu hay hợp đồng...): ....
4. Thời gian dạy và học (thời gian bắt đầu; thời gian kết thúc; số tiết/tuần):.....
5. Kế hoạch giảng dạy nghề phổ thông và số liệu tổng hợp theo từng trường và cấp học (gửi bằng văn bản về Sở kèm theo báo cáo này).

Lưu ý: Biểu thống kê, tổng hợp các nội dung nêu trên cần cụ thể rõ từng trường và của toàn quận, huyện, thị xã.

**GD TT GDNN-GD TX**  
(Ký và đóng dấu)